

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 369/2018/HS-PT

Ngày 19 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Doãn Đình Quyến.
2. Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2018/TLPT-HS ngày 22/10/2018 đối với bị cáo Lê Viết N và 04 bị cáo về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Viết N (Tên gọi khác: Ng L); Sinh năm: 1990, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Huy L (*đã chết*) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, hiện sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Hiện vợ, con sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 02/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cư

M'Gar 03 năm tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt là 04 năm (*đã xóa án tích*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. H' N Niê (Tên gọi khác: Mí B); Sinh năm 1963, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y V Byă (*đã chết*) và con bà H' C Niê (*đã chết*); Bị cáo có chồng là Y D Ayun, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại buôn Kna B, xã B, huyện C và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Công H, Sinh năm: 1993 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Công Đ, sinh năm 1964 và con bà Dương Thị H, sinh năm 1966, hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Y N Êban (Tên gọi khác: Ama H); Sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y B Niê (*đã chết*) và con bà H' R Êban, hiện sinh sống tại buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là H' T Niê, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Hiện vợ con đang sinh sống tại buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Y M Êban (Tên gọi khác: Ama B); Sinh năm 1979 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y B Niê (*đã chết*) và con bà H' R Êban, hiện sinh sống tại buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là H' Đ Niê, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2001. Hiện vợ, con sinh sống tại buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

Bị cáo Lê Văn A có kháng cáo, nhưng đã rút kháng cáo trước ngày mở phiên tòa, nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo này theo Quyết định đình chỉ số 40/2018/HSPT- QĐ ngày 05/11/2018.

Bị cáo Huỳnh Văn T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Y D Ayun – Vắng mặt

Trú tại: Buôn KNa B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2018, Lê Văn A; Huỳnh Văn T (*Huỳnh Văn T1*); Phạm Công H; Y N Êban; Lê Viết N, đi bộ đến nhà H' N Niê tại buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc. H' N Niê chuẩn bị 01 bộ bầu cua và sử dụng phòng bếp của gia đình có diện tích 35,485m² làm nơi đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Người cầm cái sử dụng bộ xóc bầu cua gồm 01 tô nhôm, 01 đĩa nhôm, 03 con xóc có các mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai rồi xóc lên để những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào các hình in biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai trên tấm bạt nilong đã được đặt sẵn trước đó. Kết quả con xóc xoay vào hình nào thì người chơi đặt trùng với hình có con đó sẽ thắng, nếu không trùng với hình trên con xóc là thua. Người chơi thắng sẽ được lấy lại số tiền đã đặt vào hình đó, đồng thời nhận thêm số tiền tương ứng với số tiền đã đặt vào hình đó từ nhà cái. Nếu 02 con xóc có hình giống nhau thì nhận được gấp đôi số tiền, nếu 03 con xóc có hình giống nhau thì nhận được gấp ba số tiền, không có quy định số tiền đặt là bao nhiêu.

Sau đó, H' N Niê là người cầm cái trước, còn Lê Văn A, Huỳnh Văn T, Phạm Công H, Lê Viết N, Y N Êban là những người đặt tiền. H' N Niê xóc được khoảng 03 ván đều thua với số tiền 300.000 đồng nên H' N Niê đưa cho Y M số tiền 600.000 đồng để Y M cầm cái giúp. Y M xóc cái được khoảng 05 ván thì thua hết số tiền 600.000 đồng. Lúc này H' Niê tiếp tục đưa thêm 1.000.000 đồng để Y M cầm cái. Đến khoảng 20 giờ 40 cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền thì bị Công an huyện C bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.370.000 đồng cùng những dụng cụ liên quan đến việc đánh bạc. Bắt giữ 05 đối tượng gồm: Lê Văn A, Huỳnh Văn T, Phạm Công H, Y N Êban và H' N Niê. Quá trình bắt giữ hai đối tượng Y M Êban và Lê Viết N bỏ chạy.

Đến ngày 24/02/2018 Y M Êban và ngày 12/6/2018 Lê Viết N đã ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra; Lê Văn A, Huỳnh Văn T, Phạm Công H, Y N Êban, H' N Niê, Y M Êban, Lê Viết N khai nhận: Khi đi đánh bạc thì Lê Văn A mang theo 20.000 đồng tham gia được 05 ván, T mang theo 50.000 đồng tham gia được 02 ván, H mang theo 1.600.000 đồng và tham gia đánh 05 ván, Y N mang theo 1.000.000 đồng và đánh được 02 ván, N mang theo 1.800.000 đồng và tham gia đặt cược được khoảng 07 ván, H' Niê cầm cái được 03 ván thua 300.000 đồng, Y M không mang theo tiền nhưng được H' N đưa cho số tiền 1.600.000 đồng để xóc cái được khoảng 07 ván với thỏa thuận sẽ chia đôi số tiền thắng cược. Toàn bộ số tiền mang theo các bị cáo đều để trên chiếu bạc.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 6.370.000 đồng; 01 bạt nilong có kích thước 85cm x 60cm có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm; 01 đĩa nhôm; 03 con xóc có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: Căn phòng dùng để đánh bạc diện tích 35,485m² có giá trị 15.942.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Văn A về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Phạm Công H, H' N Niê, Y M Êban, Y N Êban, Lê Viết N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Công H; Y M Êban; Y N Êban; Lê Viết N, H' N Niê phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Viết N **09** (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018)

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Công H **07** (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018)

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo H' N Niê **09** (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018)

- Xử phạt bị cáo Y N Êban **06** (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018)

- Xử phạt bị cáo Y M Êban **06** (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/3/2018)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn A, Huỳnh Văn T; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2018 bị cáo H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban kháng cáo; ngày 26/9/2018 bị cáo Lê Viết N kháng cáo; các bị cáo đều kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Viết N, H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Lê Viết N, H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm như sau: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên

tòa đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Viết N và bị cáo H’ N Niê giữ nguyên mức hình phạt đối với hai bị cáo; chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban, xử phạt Phạm Công H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng; Xử phạt bị cáo Y N Êban và bị cáo Y M Êban mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/02/2018, Lê Văn A; Huỳnh Văn T (*Huỳnh Văn T1*); Phạm Công H; Y M Êban; Y N Êban; Lê Viết N, H’ N Niê đã tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua tại nhà của H’ N Niê, thuộc buôn Kna B, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi tất cả các đối tượng đang tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C vào bắt quả tang. Số tiền thu trên chiếu bạc là 6.370.000đ và toàn bộ các tang vật khác của vụ án.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Viết N thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo N không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Công H. Bị cáo cung cấp thêm giấy chứng nhận hộ nghèo nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, rèn luyện bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo H' N Niê, Y N Êban, Y M Êban. Thấy rằng các bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn. Bị cáo H' N Niê là phụ nữ, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân bệnh tật, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, rèn luyện bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Lê Viết N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết N - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo N.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban .

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Lê Viết N 09** (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018)

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **H' N Niê 09** (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Công H 07** (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Y N Êban 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Y M Êban 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi về chỗ ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Viết N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo H' N Niê, Phạm Công H, Y N Êban, Y M Êban không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- VKSND huyện Cư M'Gar;
- Công an huyện Cư M'Gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- UBND Thị trấn Q;
- UBND xã B
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân